

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2026/TLST- HNGĐ ngày 12/01/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc L, sinh năm 1993.

Cùng HKTT: Số E đường T, phường P, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở chị T: Khu phố K, phường S, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/02/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đỗ Ngọc L.
2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đỗ Ngọc L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh L xác nhận có 02 con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 25/02/2018 và cháu Đỗ Đức T1, sinh ngày 11/10/2020. Khi ly hôn anh L và chị T

thống nhất giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L, chị T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh chị có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/26E số 0000204 ngày 12/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Hoàn trả chị T 150.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND phường Quang Trung, TP

Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên - nay là UBND phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên (*ĐKKH số 37 ngày 29/10/2014*);

- Phòng THADS KV 1 - Hưng Yên;
- Phòng KTNV TA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Anh